TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 150/2018/DS - PT
Ngày: 06 – 11 - 2018
V/v Tranh chấp về thừa kế di sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Hoàng Khải

Các Thẩm phán: Ông Trương Đình Nghệ

Ông Nguyễn Hồng Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hol – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang: ông Nguyễn Đồng Khởi - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 06 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2018/TLPT - DS ngày 20 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp về thừa kế di sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 54/2018/DS - ST ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã L M, tỉnh H bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 265/2018/QĐ - PT ngày 06 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Thị A; Địa chỉ ấp 6, xã V, huyện L , tỉnh H.

2. Bị đơn: Nguyễn Văn B; Địa chỉ khu vực 5, phường T, thị xã L, tỉnh H.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Lý Minh H; Địa chỉ khu vực 5, phường T, thị xã L M, tỉnh H

3.2. Ông Nguyễn Văn D; Địa chỉ khu vực 5, phường T, thị xã L M, tỉnh H

3.3. Bà Nguyễn Thị H; Địa chỉ khu vực 5, phường T, thị xã L M, tỉnh H.

3.4. Bà Nguyễn Thị Đ; Địa chỉ khu vực 5, phường T, thị xã L M, tỉnh H.

3.5. Bà Nguyễn Thị Đ1; Địa chỉ khu vực 5, phường T, thị xã L M, tỉnh H

3.6. Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt nam; Địa chỉ số 02, Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Xuân D - Phó giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh huyện L M.

4. Người kháng cáo: Bị đơn ông Nguyễn Văn B.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị A trình bày: Bà A yêu cầu phân chia di sản thừa kế phần đất có diện tích 681.8m^2 do bà Lưu Thị K là mẹ của bà A chết để lại trong tổng diện tích 8.300m^2, hiện nay phần đất do ông Nguyễn Văn B là cha dượng của bà A quản lý sử dụng. Năm 2012 bà A và bà Nguyễn Thị Đ có yêu cầu phân chia di sản thừa kế và được Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang giải quyết tại bản án dân sự phúc thẩm số: 145/2012/DS – PT ngày 28/9/2012 phân chia cho bà Đ diện tích đất 681.8m^2, do bà A rút yêu cầu chia thừa kế nên Tòa án đình chỉ giải quyết và dành quyền khởi kiện cho bà Nguyễn Thị A về việc yêu cầu chia di sản do bà Lưu Thị K để lại nếu còn thời hiệu khởi kiện. Do vậy, bà A khởi kiện yêu cầu chia di sản do bà Lưu Thị K để lại ở một vị trí canh tác thuận tiện nhất.

Bị đơn ông Nguyễn Văn B trình bày: Năm 1994 ông kết hôn với bà Lưu Thị K, đến năm 2007 bà K chết giao lại phần đất có diện tích 8.182m^2 cho ông quản lý. Năm 2012 bà Đ và bà A là con riêng của bà K yêu cầu phân chia di sản thừa kế phần đất trên và được Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang giải quyết theo bản án phúc thẩm số: 145/2012/DS – PT ngày 28/9/2012. Nay bà A yêu cầu chia thừa kế ông cũng đồng ý phân chia và cho bất cứ vị trí nào theo quyền sử dụng của ông đang quản lý.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn D trình bày: Nguồn gốc đất của bà K chết để lại diện tích 8.100m^2 cho ông B và các con quản lý sử dụng. Nay bà A yêu cầu phân chia di sản thừa kế thì ông D không có yêu cầu và để lại cho ông B tiếp tục quản lý.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H trình bày: Nguồn gốc đất của bà K chết để lại diện tích 8.100m^2 cho ông B và các con quản lý sử dụng. Nay bà A yêu cầu phân chia di sản thừa kế thì bà H không có yêu cầu và phần đất tranh chấp bà yêu cầu để lại cho ông B tiếp tục quản lý.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Đ1 trình bày: Nguồn gốc đất của bà K chết để lại diện tích 8.100m^2. Năm 2012, bà Đ1 đã được phân chia thừa kế theo bản án phúc thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang và bà đã để lại phần di sản bà được hưởng cho ông B sử dụng để thờ cúng bà K.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lý Minh H trình bày: Năm 2015 ông cố phần đất có diện tích 05 công tầm 3m của ông Nguyễn Văn B với giá 150.000.000 đồng, thời hạn cố 03 năm đến năm 2018 sẽ chuộc lại đất. Nay bà A và ông B tranh chấp diện tích đất 681.8m^2, phần đất đã cố cho ông thì ông không có yêu cầu, đến thời hạn chuộc đất ông B trả tiền nhận lại đất phân chia cho các con là quyền của ông B, ông Hải không có ý kiến gì.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh huyện L M trình bày: Năm 2015, ông Nguyễn Văn B vay ngân hàng số tiền 30.000.000 đồng và thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH4001 cấp ngày 31/12/2013 nhưng số tiền mà ông B vay còn trong hạn thanh toán và đất tranh chấp chỉ một phần thửa 936 nên ngân hàng từ chối tham gia giải quyết vụ án trên. Khi nào ông B để nợ xấu tại Ngân hàng thì ngân hàng sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 54/2018/DS – ST ngày 12/4/2018 Tòa án nhân dân thị xã L M, tỉnh Hậu Giang đã tuyên xử như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị A về việc yêu cầu chia di sản thừa kế.

Buộc ông Nguyễn Văn B phân chia cho bà Nguyễn Thị A phần đất diện tích 681.8m^2 tại vị trí số (II) có một cạnh giáp thửa 935 của bà Lu Thị Bảy theo mảnh trích đo địa chính số: 01 - 2018 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường tỉnh Hậu Giang.

Dành quyền khởi kiện cho ông Nguyễn Văn D, bà Nguyễn Thị H về việc yêu cầu chia di sản thừa kế do bà Lưu Thị K để lại nếu còn thời hiệu.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí; chi phí tố tụng, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự.

Ngày 20/4/2018 ông Nguyễn Văn B kháng cáo bản án: 54/2018/DS – ST ngày 12/4/2018 Tòa án nhân dân thị xã L M, tỉnh Hậu Giang.

Nội dung kháng cáo: Yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết phân chia cho bà A phần đất có diện tích 681.8m^2 tại vị trí số I, ông không đồng ý phân chia phân chia phần đất tại vị trí số II theo Mảnh trích đo địa chính số: 05/TT.KTTN&MT ngày 23/01/2018.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang phát biểu quan Đ:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến phiên tòa ngày hôm nay Tòa án cấp phúc thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, trong quá trình giải quyết vụ án cho đến phiên tòa này người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, giải quyết theo hướng giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Lưu Thị K và ông Nguyễn Văn M sống chung với nhau vào năm 1969 có hai con chung là Nguyễn Thị Đ và Nguyễn Thị A, đến năm 1975 thì bà K và ông M ly hôn. Sau khi ly hôn với ông M bà K chung sống và đã đăng ký kết hôn với ông Nguyễn Văn B, quá trình chung sống giữa bà K và ông B có có ba người con là ông Nguyễn Văn D, bà Nguyễn Thị H và bà Nguyễn Thị Đ1. Vào năm 2007, bà K chết không để lại di chúc và có để lại tài sản là 8.182m^2 đất do bà Lưu Thị K đứng tên quyền sử dụng đất, hiện nay do ông Nguyễn Văn B quản lý.

Tại bản án dân sự phúc thẩm số: 145/2012/DS – PT ngày 28/9/2012 đã tuyên xử: Dành quyền khởi kiện cho bà Nguyễn Thị A, Nguyễn Thị Đ1, Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn D về việc yêu cầu chia di sản do bà Lưu Thị K. Nay bà Nguyễn Thị A khởi kiện yêu cầu chia di sản do bà Lưu Thị K để lại cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết là có căn cứ, đúng thẩm quyền.

[2] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn B, Hội đồng xét xử xét thấy: Khi còn sống bà K tạo lập được một phần đất với diện tích diện tích 8.182m^2 hiện tại do ông Nguyễn Văn B đang quản lý sử dụng. Vào năm 2007 bà K chết và không để lại di chúc; Hàng thừa kế thứ nhất của bà K bao gồm: Nguyễn Văn B, Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Thị A, Nguyễn Văn D, Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị Đ1. Vì vậy việc bà Nguyễn Thị A khởi kiện yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật đối với phần đất mà bà K để lại và bà A yêu cầu nhận phần đất có diện tích 681.8m^2 là có cơ sở để chấp nhận.

[3] Ông B cũng đồng ý chia cho bà A phần đất với diện tích như bà A yêu cầu, tuy nhiên ông không đồng ý đối với vị trí đất mà bà A yêu cầu tại vị trí số II mà ông chỉ đồng ý chia cho bà A phần đất có diện tích như bà A yêu cầu tại vị trí số I theo mảnh trích đo địa chính số: 01/2018 ngày 23/01/2018 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và môi trường tỉnh Hậu Giang (gọi tắt là lược đồ). Căn cứ vào lược đồ và biên bản xem xét thẩm định tại chỗ và kết quả định giá tài sản tranh chấp của cấp sơ thẩm thể hiện: Phần đất ông Nguyễn Văn B đang quản lý sử dụng tại vị trí số I có căn nhà của bà Nguyễn Thị Đ1 xây dựng vào năm 2010 và một phần chuồng heo và có một số cây trồng trên đất do ông B trồng, tiếp giáp với phần đất ông đã được Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang phân chia tại Bản án dân sự phúc thẩm số: 145/2012/DS – PT ngày

28/9/2012 với diện tích 4.091m^2 và trên phần đất có ngôi mộ và căn nhà do ông B đang quản lý; Còn đối phần đất bà A yêu cầu tại vị trí số II là phần đất chưa được phân chia, là đất ruộng và có đường nước dẫn vào nên thuận tiện cho việc canh tác và sử dụng. Mặc khác, Bà A có nhu cầu sử dụng phần đất này với mục đích canh tác, sử dụng, vì ngoài phần đất này thì bà A không còn phần đất nào khác, Do đó cấp sơ thẩm phân chia cho nguyên dơn tại vị trí số II theo lược đồ là là hợp lý thuận tiện cho các đương sự khi sử dụng. Ông B kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm phân chia cho bà A phần đất tại vị trí số I theo lược đồ là không có cơ sở chưa đảm bảo quyền lợi của các bên nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 612, Điều 623, Điều 651 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 99, Điều 100 Luật đất đai 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn B.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 54/2018/DS – ST ngày 12/4/2018 Tòa án nhân dân thị xã L M, tỉnh Hậu Giang.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị A về việc yêu cầu chia di sản thừa kế.

2. Buộc ông Nguyễn văn B phân chia cho bà Nguyễn Thị A phần đất diện tích 681.8m^2 tại vị trí số II một cạnh giáp thửa 935 của bà Lu Thị Bảy (có lược đồ kèm theo).

3. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị A phải nộp án phí 5% án phí giá ngạch đối với phần di sản được chia số tiền là 1.835.610^đ (Một triệu tám trăm ba mươi lăm nghìn sáu trăm mười đồng) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000^đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0012200 ngày 20/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã L M, tỉnh Hậu Giang. Bà Nguyễn Thị A còn phải nộp thêm 1.535.610^đ (Một triệu năm trăm ba mươi lăm nghìn sáu trăm mười đồng).

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn B phải chịu số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được chuyển khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà ông B đã nộp theo biên lai thu số 0015543 ngày 20/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L M, tỉnh Hậu Giang thành án phí. Ông B không phải nộp thêm.

4. Về chi phí thẩm định, đo đạc: Bà Nguyễn Thị A tự nguyện nộp số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng); Bà Nguyễn Thị A đã nộp xong.

Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 06/11/2018.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh H;
- TAND thị xã L M;
- CCTHADS thị xã L M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

VÕ HOÀNG KHẢI